

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ với anh Đặng Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ với anh Đặng Xuân H cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 03 con, cháu Đặng Phương T, sinh ngày 18/9/2007; cháu Đặng Xuân T1, sinh ngày 30/3/2011; cháu Đặng Xuân B, sinh ngày 15/11/2021. Chị Đ, anh H thống nhất để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Đặng Xuân T1, Đặng Xuân B cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Cháu Đặng Phương

T đã thành niên nên chị Đ, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Đ với anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị Đ, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Trả lại chị Đ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001875 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- UBND phường Đa Phúc, quận Dương Kinh (từ ngày 01/7/2025 thay đổi tên gọi thành phường Hưng Đạo), thành phố Hải Phòng; GCNKH số 62, quyền số 01/2007, ngày 25/7/2007;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng